

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 107/2018/HSST

Ngày: 10 - 9 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Huy Cận;

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:*

Ông Đào Thế Phong - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Phạm Văn T**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 03/2/1975, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 17, khu 2B, phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Phạm Văn M, sinh năm 1931 (đã chết); Con bà: Lê Thị C, sinh năm 1934; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/10/2001, bị Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 03/3/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 06/11/2012 đã thi hành xong án phí, ngày 30/8/2013 được miễn khoản tiền phạt sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/5/2018, hiện tại ngoại tại nơi cư trú - Có mặt.

* Người bị hại: - Anh Lê Thanh M, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 1, khu H, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe – Vắng mặt.

* Những người làm chứng: Vũ Thị H, Nguyễn Chính N, Nguyễn Quang T (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/5/2018, Phạm Văn T đi qua khu vực thuộc tổ 66, khu D, phường Đ, thành phố Cẩm Phả, phát hiện trước cổng nhà số 38 có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 14U1 – 341.05 của anh Lê Thanh M đang dựng ở đó. T nảy sinh ý định trộm cắp nên đi đến gần chiếc xe và quan sát thấy không khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi. T dùng bộ văm phá khóa mang theo phá ổ khóa điện, rồi ngồi lên xe, lùi lại định điều khiển xe đi. Ngay lúc đó, T bị anh M phát hiện hô “Trộm, trộm”. Cùng lúc đó, tổ công tác Công an thành phố Cẩm Phả đang tuần tra đi đến. Thấy vậy, T nhảy xuống xe làm xe bị đổ xuống đường rồi bỏ chạy thì bị mọi người đuổi theo bắt giữ. Vật chứng thu giữ của T 01 bộ văm phá khóa hình chữ T, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia C1, 01 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave Biển kiểm soát 14U1 – 341.05.

Tại bản kết luận định giá số 43/GM-HĐĐGTS ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave Biển kiểm soát 14U1 – 341.05 có trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Bản cáo trạng số 105/CT-VKSCP ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, đưa ra những chứng cứ, chứng M hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn T từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/5/2018 đến ngày 01/6/2018; Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ văm phá khóa hình chữ T, 01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ lưới trai màu ghi đã cũ, 01 (một) khẩu trang kẻ ka rô đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 màu đen model: C1-02 kèm 01 sim, 01 pin.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại là anh Lê Thanh M về diễn biến của sự việc. Anh M khai: *“...Tôi dừng xe ở trước cổng nhà số 38(Sau này tôi mới biết số nhà 38 này thuộc tổ 66, khu D, phường Đ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) và dựng xe đầu hướng vào cổng nhà số 38, đuôi xe hướng ra một bãi đất trống cạnh một khu nhà trọ ở đối diện. Tôi tắt máy xe và rút chìa khóa khỏi ổ khóa điện của xe nhưng không khóa cổ, khóa càng xe. Sau đó tôi đi vòng quanh mấy nhà dân có khu nhà trọ gần đó để tìm Hoàng nhưng mọi người đều bảo không biết. Khi tôi đi đến trước một cửa hàng tạp hóa, cách vị trí tôi dựng xe khoảng 20 mét và quay lại nhìn chiếc xe thì thấy có một người lạ (Sau này tôi mới biết là T) đang ngồi lên xe mô tô của tôi và trên tay của T đang cầm vật màu trắng sáng và chọc vào vị trí ổ khóa điện của xe tôi. Khi đó T đầu đội mũ bảo hiểm dạng nửa đầu màu ghi và đeo khẩu trang, mặc áo sơ mi ngắn tay màu đen, quần ka ki màu nâu. Tôi biết là T đang trộm cắp chiếc xe của tôi nên tôi đã hô “Trộm, trộm” rồi lao về phía đối tượng T. Lúc đó tôi thấy T nổ máy xe và định phóng xe lao đi thì bị một số người dân và lực lượng Công an lao vào khống chế T. T vứt xe bỏ chạy làm xe đổ ra giữa cổng nhà số 38. Phần đèn đít xe bị đổ dập vào trụ cổng số nhà 38 bị vỡ. Sau khi bắt quả*

tang T thì T bỏ mũ bảo hiểm và khẩu trang ra. T khai với lực lượng Công an tên đầy đủ là Phạm Văn T, sinh năm 1975, trú tổ 17, khu 2B, phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh...”; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng là chị Vũ Thị H và Nguyễn Chính N đã chứng kiến việc Công an bắt quả tang bị cáo có hành vi trộm cắp xe mô tô. Chị Vũ Thị H khai “...Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/5/2018, khi tôi đang ở nhà thì tôi nghe thấy có tiếng hô “Trộm, trộm”. Tôi liền chạy ra ngoài xem. Khi tôi ra ngoài tôi thấy lực lượng Công an đang bắt giữ một người đàn ông mặc áo đen ngấn tay, đội mũ bảo hiểm đeo khẩu trang. Tôi thấy người này khai báo với Công an tên là Phạm Văn T, sinh năm 1975, nhà ở tổ 17, khu 2B, phường P, Cẩm Phả. T thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu trắng biển số 14U1 – 341.05. Tôi thấy Công an thu giữ chiếc xe trên và thu giữ 01 bộ vạm phá khóa hình chữ T, 01 điện thoại di động tại túi quần của T, thu giữ 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu ghi, 01 khẩu trang kẻ ka rô. Sau đó, Công an đưa T về trụ sở làm việc...”. Người làm chứng Nguyễn Quang T cũng đã xác nhận nguồn gốc chiếc xe bị T trộm cắp; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với kết luận định giá số 43/GM –HĐĐGTS ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về giá trị chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 14U1- 341.05 bị cáo đã trộm cắp của anh M và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Việc Phạm Văn T có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút lấy đi chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14U1- 341.05 trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) của anh Lê Thanh M cùng với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân về tài sản. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không chịu hoàn lương mà vẫn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vấn đề bồi thường: Người bị hại không yêu cầu bồi thường do đã nhận lại tài sản nên không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 14U1 – 341.05 đã được trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết; Chiếc điện thoại di động Nokia là tài sản riêng được xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; Bộ vạm phá khóa hình chữ T sử dụng vào việc phạm tội, chiếc mũ bảo hiểm và khẩu trang thu giữ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với N theo lời khai của Phạm Văn T là người rủ T đi trộm cắp tài sản, nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: **Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt Thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 29/5/2018 đến ngày 01/6/2018.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ vạm phá khóa hình chữ T, 01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ lưới trai màu ghi đã cũ, 01 (một) khẩu trang kẻ ka rô đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 màu đen model: C1-02 kèm 01 sim, 01 pin theo biên bản giao nhận vật chứng số: 138/BB-THA ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại chi cục Thi hành án thành phố Cẩm Phả.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Công an thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

Trần Chính Nghĩa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy – Bàng Thị Hồng

Trần Chính Nghĩa

